

Bản án số 05/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHŨNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: 1// Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Hoàng Minh Nghĩa;

3// Lê Hồng Quang.

- Thư ký phiên toà: 2/ Trần Đoàn Thanh Thịnh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân tham gia phiên toà: 1// Nguyễn Trung Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2020, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1981, tại: huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: TDP BGT, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ là Đỗ Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/6/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Hữu M, sinh ngày 28/6/1993; nơi cư trú: TDP BGN, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Viên chức; nơi làm việc: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; đã chết ngày 28/12/2019 do tai nạn giao thông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu M: Chị Vũ Thị Q, sinh ngày 24/5/1993; nơi cư trú: thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Vợ bị hại

Nguyễn Hữu M); vắng mặt.

2. Hà Văn Q, sinh ngày 17/02/1995 tại tỉnh NA; cấp bậc: 1/ QNCN; chức vụ: Nhân viên máy tàu; Đơn vị: Tàu TS 20, Hải đội D11, Lữ đoàn I55, BTL Vùng D HQ; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Q, sinh ngày 21/3/1981; nơi cư trú: xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, bị cáo Phạm Văn K (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) điều khiển xe ô tô tải BKS 79D-9100 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh, khi đi đến Km 1494⁺⁵⁵⁰, địa phận thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, K điều khiển xe chuyển hướng từ làn xe ô tô qua làn xe mô tô để rẽ phải vào đường Lam Sơn đã không chú ý quan sát nhường đường đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang lưu thông trên phần đường dành cho xe mô tô. Khi phần đầu xe ô tô BKS 79D-9100 đi sang làn đường dành cho xe mô tô thì va chạm với xe mô tô BKS 37E1- 425.56 do Quân nhân Hà Văn Q đang điều khiển chở Nguyễn Hữu M lưu thông phía sau, cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô đi tới. Do khoảng cách quá gần, góc đường phía trước bị ô tô lấn hẹp dần nên Q không xử lý kịp, dẫn đến xảy ra va chạm, góc dưới thành thùng gần cabin bên phải xe ô tô 79D-9100 đã va chạm với đầu tay lái và tay phanh bên trái của xe mô tô BKS 37E1-425.56 gây ra tai nạn. Hậu quả: Nguyễn Hữu M tử vong; Hà Văn Q bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%; xe mô tô BKS 37E1 – 425.56 và xe ô tô BKS 79D-9100 bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung nêu trên.

Bị hại Hà Văn Q khai tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa: Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/12/2019, anh điều khiển xe mô tô BKS 37E1-425.56, chở theo Nguyễn Hữu M chạy hướng từ Cam Hòa đi Cam Thành Bắc để thăm bạn. Khi đi đến đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa thì thấy một xe ô tô BKS 79D-9100 phía trước, đang chạy trên làn đường xe ô tô bất ngờ di chuyển vào làn đường dành cho xe mô tô khi anh đang điều khiển xe mô tô trên làn đường này. Vì khoảng cách quá gần, xe mô tô cách xe ô tô khoảng 03 đến 04 mét, nên anh xử lý không kịp dẫn đến phần tay lái bên trái xe mô tô va chạm với thành thùng bên phải gần ca bin của xe ô tô gây tai nạn giao thông. Vị trí

va chạm nằm trên làn đường dành cho xe mô tô, xe máy hướng Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh, cách đầu đường Lam Sơn khoảng 03 đến 05 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, anh bị bất tỉnh được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Người làm chứng Phạm Thị H có lời khai tại Cơ quan Điều tra như sau: Khoảng 16 giờ 30 ngày 21/12/2019, tôi đang ở trong nhà thì nghe tiếng va chạm lớn ở ngoài đường tôi liền chạy ra xem thì thấy có hai người thanh niên nằm bất tỉnh trên vỉa hè bê tông xi măng trước nhà tôi. Xe mô tô BKS 37E1-425.56 ngã nghiêng bên phải, đuôi xe trên vỉa hè nhà tôi, đầu xe nằm trên mặt đường Lam Sơn. Lúc này xe ô tô BKS 79D-9100 đang từ từ chuyển hướng từ Quốc lộ 1A rẽ vào đường Lam Sơn, phần đầu xe ô tô bắt đầu đi vào đường Lam Sơn. Lúc này trên xe ô tô chỉ thấy có một mình lái xe (BL:184).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường dừng lại do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 20/5/2020 ghi nhận: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 21/12/2019, tại Km 1494⁺⁵⁵⁰ Quốc lộ 1A thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Hiện trường vụ tai nạn hướng Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh, là đường hai chiều có dải phân cách cố định ở giữa phân chia hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Nơi xảy ra tai nạn, phần đường phân chia thành ba làn đường trong đó hai làn đường dành cho xe cơ giới rộng 7,6m và một làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,2m, tổng ba làn đường rộng 9,8m. Nơi giao nhau không ưu tiên là đường Lam Sơn có chiều rộng là 3,5m. Đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, phẳng, không có tầm nhìn che khuất, mặt đường bê tông nhựa. Điểm mốc là trụ biển báo hiệu đường bộ STOP “Số R122” được đặt trong lề đường hướng Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh. Lấy mép đường hướng Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh làm mép đường chuẩn. Ghi nhận các dấu vết: Xe ô tô BKS 79D-9100 sau khi tai nạn đổ trên mặt đường bê tông nhựa, 2/3 thân xe trên làn đường dành cho xe thô sơ, đầu xe hướng TP. Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng Hà Nội. Đo trục bánh sau bên phải vào mép đường chuẩn là 1,25m, đo trục bánh trước bên phải vào mép đường chuẩn là 0,45m và đo đến trục bánh trước xe mô tô BKS 37E1-425.56 là 6,49m, đo đến điểm mốc là 7,83m. Điểm đầu vết xước sau khi tai nạn xảy ra để lại trên mặt đường bê tông nhựa vị trí đầu đường Lam Sơn giao nhau với Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh. Đo điểm đầu vết xước ra mép đường chuẩn là 0,6m và đo đến góc chân trước bên phải của xe mô tô BKS 37E1-425.56 là 5,13m. Xe mô tô BKS 37E1-425.56 sau khi tai nạn xảy ra ngã trên nền đường, thân xe bên phải tiếp giáp nền đường, trục bánh trước trên nền đường Lam Sơn, trục bánh sau trên nền bê tông xi măng đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng TP. Hồ Chí Minh. Đo trục bánh trước ra mép đường chuẩn là 3,3m, đo trục bánh sau ra mép đường chuẩn là 3,74m, đo đến điểm mốc là 1,5m. Mở rộng hiện trường về hướng Bắc, trước khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo hạn chế tốc độ, cách hiện trường 2,7km về hướng Bắc có 01 biển chỉ dẫn (R421) “Hết khu đông dân cư” và cách hiện trường 3,4km về hướng Bắc có 01 biển chỉ dẫn làn đường (R415) “Biên gộp làn đường theo phương tiện” cụ thể làn đường ngoài cùng sát mép đường rộng 2,2m các phương tiện được phép lưu thông gồm: Xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh, xe gắn máy và phương tiện giao thông thô

sơ đường bộ (BL: 35 và 36).

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 19/5/2020 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân, thể hiện:

Đối với xe mô tô BKS 37E1-425.56: Chấn bunn trước bị trầy xước bong tróc sơn kích thước (0,1 x 0,1)m; đầu tay thắng sau bên trái cong vênh từ ngoài vào trong, trầy xước kim loại và có dính tạp chất màu xanh, cách đất 0,94m; đầu tay nắm lái bên trái bị bào mòn kim loại và có dính tạp chất màu xanh, cách đất 1m; ốp nhựa gần đồng hồ kilomet bề vỡ biến dạng, đầu tay nắm lái bên phải và đầu tay thắng trước bên phải bị bào mòn kim loại; ốp nhựa trước bên trái gần trục bánh trước bị trầy xước bong tróc sơn kích thước (0,5 x 0,3)m; ốp nhựa phía bên trái gần yên nệm bị bề vỡ rời khỏi vị trí ban đầu (BL: 42 và 43).

Đối với xe ô tô BKS 79D-9100: Cản trước bên phải bằng kim loại cong vênh từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách đất 0,37m; Cửa xe bên phải bị trầy xước chà sơn chiều hướng từ sau ra trước kích thước (0,4 x 0,05)m, đầu vết cách đất 1,46m; ốp nhựa chấn bunn bánh trước bên phải bề vỡ rời vị trí ban đầu; góc thành thùng phải gần cabin có vết trầy xước, bong tróc sơn chiều hướng từ sau ra trước, kích thước (0,15 x 0,05)m, đầu vết cách đất 0,94m; Thanh kim loại để chân leo lên thùng xe ở góc thành thùng bên phải gần ca bin bị cong vênh theo hướng từ ngoài vào trong, mặt ngoài bị trầy xước chà sơn chiều hướng từ sau ra trước trong diện (0,33 x 0,15)m, tâm diện cách đất 0,79m (BL: 44 và 45).

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 258/GĐHS-TTPY ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hữu M là đa chấn thương (BL: 58, 59 và 60).

Trích Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/TgT ngày 20/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Hà Văn Q là 28% (Hai mươi tám phần trăm), (BL: 54, 55, 56 và 57).

Về bồi thường thiệt hại: Sau tai nạn, Phạm Văn K đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Hữu M - Người đại diện là chị Vũ Thị Q, số tiền là 28.000.000 đồng. Việc bồi thường này đã được thực hiện xong. Trong giai đoạn điều tra cũng như đơn trình bày xin xét xử vắng mặt, chị Vũ Thị Q xác nhận đã nhận đủ số tiền 28.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí thiệt hại nào khác, không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại Hà Văn Q đã chi trả tổng số tiền là 6.383.743 đồng, trong đó: 383.243 đồng là tiền cấp cứu, điều trị vết thương của anh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa và 6.000.500 đồng là chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 37E1- 425.56. Anh Q không yêu cầu bị cáo Phạm Văn K phải bồi thường, bồi hoàn gì cho mình. Ngoài ra, anh Hà Văn Q thấy gia đình Nguyễn Hữu M còn nhiều khó khăn đã tự nguyện hỗ trợ

gia đình Minh số tiền là 65.000.000 đồng, chị Vũ Thị Q đã nhận được số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa đã chi trả chi phí cấp cứu, điều trị cho bị hại Nguyễn Hữu M số tiền là 10.140.499 đồng, chi trả cho bị hại Hà Văn Q là 7.587.039 đồng. Số tiền này cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa đã thanh toán đúng chế độ và không có ý kiến gì (BL: 212 và 245).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Ông Trần Văn Q khai trong quá trình điều tra: Ông Trần Văn Q mua chiếc xe ô tô BKS 79D-9100 của chị Triệu Thị Hồng Oanh vào năm 2017, có giấy tờ xác nhận việc mua bán. Ngày 21/12/2019, ông Trần Văn Q cho bị cáo K mượn xe ô tô BKS 79D-9100 để chở hàng. Sau tai nạn ngày 21/12/2019, xe ô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ nên ông Trần Văn Q tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo K phải trả lại cho ông bất cứ khoản tiền gì.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã trả lại: xe mô tô BKS 37E1-425.56; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 cho Hà Văn Q và xe ô tô BKS 79D-9100; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 79D-9100; 01(một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 79D-9100; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 79D-9100 cho ông Trần Văn Q theo Quyết định Xử lý đồ vật, tài liệu số 28a/QĐ-XLĐT và hai biên bản trả lại tài sản ngày 24/5/2020 (BL: 31, 266 và 267); Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân đã trả: 01 (một) giấy phép lái xe số 010105025259, hạng B2, do Sở GTVT Hà Nội cấp ngày 16/3/2015 cho Phạm Văn K theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/2020/HSST-QĐ 12/11/2020 và Biên bản trả lại tài sản ngày 13/11/2020.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS2 ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn K. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, cam kết thỏa thuận việc khắc phục hậu quả, bồi thường xong giữa bị cáo và đại diện của bị hại Nguyễn Hữu M.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng của vụ án và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Hải quân và Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại Hà Văn Q không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện sửa chữa, khắc phục sai phạm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Phạm Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 21/12/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 79D-9100 đi trên làn đường dành cho xe ô tô giáp với làn đường dành cho xe mô tô thuộc Quốc lộ 1A, theo hướng từ Hà Nội đi TP. Hồ Chí Minh. Khi đi đến đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng sang làn đường xe mô tô để rẽ phải vào đường Lam Sơn. Trong khi chuyển hướng, bị cáo thiếu quan sát và không nhường đường để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang lưu thông trên phần đường dành cho xe mô tô. Nên khi phần đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đi đến nửa làn đường dành cho xe mô tô thì bị cáo nghe tiếng “xoạc” và phát hiện xe mô tô BKS 37E1-425.56 đã va chạm vào góc thành thùng bên phải gần cabin xe ô tô, làm cho xe mô tô BKS 37E1-

425.56 cùng hai người ngồi trên xe bị ngã trượt trên đường, vượt qua đầu xe ô tô và dừng lại ở khu vực vỉa hè nhà dân. Hậu quả vụ tai nạn làm cho Nguyễn Hữu M tử vong, Hà Văn Q bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, xe mô tô BKS 37E1 – 425.56 và xe ô tô BKS 79D-9100 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn K điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát đã vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ về “Chuyển hướng xe” theo khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”. Hậu quả do hành vi vi phạm của bị cáo K trong vụ việc nêu trên đã làm chết 01 người và gây tổn hại sức khỏe cho 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo phải nhận thức được rằng, xe ô tô là phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, trong quá trình điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng phải quan sát, khi đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang lưu thông trên đường mới được cho xe chuyển hướng. Nhưng bị cáo đã cầu thả, thiếu quan sát và không chấp hành đầy đủ các quy tắc giao thông đường bộ về chuyển hướng xe dẫn đến tai nạn giao thông. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi vi phạm của bị cáo đã làm cho Nguyễn Hữu M chết và Hà Văn Q bị thương. Đây là tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại M và thiệt hại về sức khỏe đối với bị hại Q. Hành vi đó là vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau tai nạn xảy ra, mặc dù gia đình bị cáo còn khó khăn, nhưng bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án. Khi đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại Hà Văn Q đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối chiếu điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày

04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được đại diện của bị hại Nguyễn Hữu M có Đơn bãi nại, Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng sẽ được Hội đồng xét xử lưu ý khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo chế định này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Văn K đã tự nguyện thỏa thuận với người đại diện của bị hại Nguyễn Hữu M là chị Vũ Thị Q về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho chị Vũ Thị Q với tổng số tiền là 28.000.000 đồng. Ngày 20/11/2020 chị Vũ Thị Q đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận về việc bồi thường trước đây, chị đã nhận đủ số tiền 28.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Xét thấy thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau tai nạn, bị hại Hà Văn Q đã sửa xe mô tô BKS 37E1-425.56 và thanh toán tiền cấp cứu, điều trị vết thương của mình tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa hết tổng số tiền 6.383.743 đồng, anh Q không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường, bồi hoàn gì cho mình. Mặc dù, không phải là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Hữu M trong vụ án này, nhưng anh Q đã tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Hữu M số tiền là 65.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa vắng mặt tại phiên tòa, nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa đã chi trả chi phí cấp cứu, điều trị cho bị hại Nguyễn Hữu M là 10.140.499 đồng, chi trả cho bị hại Hà Văn Q là 7.587.039 đồng. Toàn bộ số tiền này, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa đã thanh toán

đúng chế độ và không có ý kiến gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 21/12/2019, ông Trần Văn Q là người quản lý hợp pháp xe ô tô BKS 79D-9100 đã cho bị cáo Phạm Văn K mượn xe này để chở hàng. Trong tai nạn, xe ô tô BKS 79D-9100 bị hư hỏng nhẹ, ông Trần Văn Q tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo K phải bồi hoàn bất cứ khoản tiền gì. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân đã trả lại: xe mô tô BKS 37E1-425.56; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 cho Hà Văn Q và xe ô tô BKS 79D-9100; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 79D-9100; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 79D-9100; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 79D-9100 cho anh Trần Văn Q theo Quyết định Xử lý đồ vật, tài liệu số 28a/QĐ-XLĐT và hai biên bản trả lại tài sản ngày 24/5/2020. Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân đã trả: 01 (một) giấy phép lái xe số 010105025259, hạng B2, do Sở GTVT Hà Nội cấp ngày 16/3/2015 cho Phạm Văn K theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/2020/HSST-QĐ 12/11/2020 và Biên bản trả lại tài sản ngày 13/11/2020. Xét thấy, việc trả lại các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp, trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại

khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã thực hiện xong tổng số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng cho người đại diện của bị hại Nguyễn Hữu M là chị Vũ Thị Q.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2020) đối với bị cáo, bị hại; đối với người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân.

Nơi nhận:

- TAQS TW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2QCHQ;
- CQĐTHS KV2HQ;
- CQ THAHS CA huyện CL;
- UBND thị trấn CĐ;
- BC Phạm Văn K;
- NĐDCBH Nguyễn Hữu M;
- BH Hà Văn Q;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Phạm Thị Thanh Thủy